

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **6509** /BCT-AP

Hà Nội, ngày **18** tháng 10 năm 2021

V/v hỗ trợ đăng ký nhanh cho
doanh nghiệp sản xuất thực
phẩm thuộc thẩm quyền quản
lý của Bộ Công Thương

Kính gửi:

- Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Hiệp hội: Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam; Thực phẩm minh bạch; Lương thực Việt Nam; Lương thực thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh; Khoa học và Công nghệ Lương thực, thực phẩm Việt Nam.

Tổng cục Hải quan Trung Quốc (sau đây viết tắt là HQTQ) ban hành Lệnh số 248 “Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài” và Lệnh số 249 về “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu”. Các văn bản (sau đây gọi tắt là Lệnh số 248 và Lệnh số 249) sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Sau khi nghiên cứu và nhận được một số hướng dẫn thực hiện (chưa đầy đủ) từ HQTQ thời gian gần đây, Bộ Công Thương cung cấp thông tin như sau:

1. Thông tin chung

- Với Lệnh số 248, **toàn bộ doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc đều phải đăng ký với HQTQ** thay vì chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất mặt hàng nằm trong diện “Danh mục cần đăng ký” như trước đây. HQTQ phân loại doanh nghiệp theo mức độ rủi ro như sau:

+ **Nhóm 1:** bao gồm doanh nghiệp **sản xuất** 18 loại thực phẩm xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, cụ thể gồm: *thịt và các sản phẩm từ thịt; sản phẩm thủy sản; sản phẩm từ sữa; yến sào và sản phẩm từ tổ yến; ruột động vật (dùng làm vỏ xúc xích); sản phẩm từ ong; trứng và các sản phẩm trứng; dầu thực phẩm và nguyên liệu; bánh có nhân các loại; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha; các loại rau tươi, rau tách nước (rau khô, rau sấy) và đậu khô; gia vị nguồn gốc tự nhiên; quả hạch và các loại hạt; trái cây sấy khô; hạt cà phê và ca cao chưa rang; thực phẩm ăn kiêng đặc biệt; thực phẩm chức năng*. Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc nhóm này phải **đăng ký với HQTQ thông qua cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam**.

+ **Nhóm 2:** bao gồm doanh nghiệp **sản xuất** các loại thực phẩm xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc **không nằm** trong 18 loại thực phẩm của Nhóm 1 nêu trên. Các doanh nghiệp này có thể **tự nộp hồ sơ đăng ký** hoặc **ủy quyền cho doanh nghiệp/đại lý** nhập khẩu của Trung Quốc thực hiện đăng ký với HQTQ thông qua “Ứng dụng quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập

khẩu nước ngoài” trên hệ thống một cửa thương mại quốc tế www.singlewindow.cn từ ngày **01 tháng 11 năm 2021**.

- Với Lệnh 249, Trung Quốc đưa ra một số quy định mới như: yêu cầu đánh giá sự phù hợp; đưa ra nguyên tắc quản lý nhập khẩu đối với các loại thực phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc và thực phẩm được sản xuất bằng nguyên liệu thực phẩm mới; thay đổi về yêu cầu ghi nhãn; cơ sở sản xuất thực phẩm xuất nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về an toàn của thực phẩm xuất nhập khẩu do mình sản xuất và kinh doanh, v.v.

- Các quy định trong Lệnh số 248 và 249 chưa đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với việc đăng ký doanh nghiệp và các nội dung điều chỉnh liên quan. Qua nhiều lần trao đổi, đề nghị cung cấp hướng dẫn triển khai cụ thể thông qua các kênh hợp tác song phương, Bộ Công Thương đã nhận được một số hướng dẫn (chưa đầy đủ) từ HQTQ đối với các lệnh trên.¹ Trên cơ sở các thông tin tìm hiểu được từ phía Trung Quốc, Bộ Công Thương đã xây dựng “Tài liệu tóm tắt giới thiệu quy định về Lệnh số 248, 249 và một số hướng dẫn liên quan cho doanh nghiệp”. Chi tiết đề nghị tham khảo tài liệu hướng dẫn theo mã QR dưới đây:



2. Đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc Nhóm 1 (18 loại thực phẩm) cần đăng ký với HQTQ thông qua cơ quan có thẩm quyền Việt Nam khi xuất khẩu đi Trung Quốc

(i) Các doanh nghiệp sản xuất 04 loại thực phẩm (bao gồm: *thịt và sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản; sữa và các sản phẩm từ sữa; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến*²) đã đăng ký từ trước sẽ **tiếp tục có hiệu lực** (không cần tiến hành đăng ký lại với HQTQ thông qua cơ quan có thẩm quyền Việt Nam).

(ii) Đối với các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất 14 loại thực phẩm còn lại trong Nhóm 1, trên cơ sở thông tin đăng ký của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tổng hợp, cung cấp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp sản xuất **đã từng xuất khẩu** 14 loại thực phẩm này đi Trung Quốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến nay tới HQTQ **trước ngày 31 tháng 10 năm 2021**. HQTQ sẽ tiến hành thủ tục phê duyệt đăng ký nhanh đối với các doanh nghiệp này.

Các doanh nghiệp sản xuất **đăng ký sau** ngày 31 tháng 10 năm 2021 sẽ phải tuân thủ theo quy trình phức tạp hơn và phải cung cấp danh sách tới HQTQ

¹ Công hàm số 353 đề ngày 27 tháng 9 năm 2021 và một số thông tin của HQTQ cung cấp tại các buổi làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam giữa tháng 10 năm 2021.

² Trung Quốc hiện vẫn chưa hoàn tất thủ tục mở cửa thị trường đối với tổ yến và sản phẩm tổ yến Việt Nam.

trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 (chi tiết tham khảo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công Thương nêu trên).

3. Về cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có trách nhiệm đăng ký với HQTQ

Căn cứ Chỉ thị số 26/CTTg ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đánh giá tác động, phổ biến các địa phương, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp việc thực hiện đáp ứng các quy định tại Lệnh 248 và Lệnh số 249 của Trung Quốc.

Tuy nhiên, do thời hạn phía Trung Quốc đưa ra là rất gấp (đặc biệt đối với các mặt hàng thuộc diện được đăng ký theo quy trình phê duyệt nhanh của HQTQ), trong khi chờ Bộ NNPTNT ban hành hướng dẫn về thẩm quyền của các cơ quan liên quan và quy trình đăng ký thống nhất cho các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc, Bộ Công Thương sẽ **chủ động** tiến hành tổng hợp danh sách doanh nghiệp sản xuất các loại thực phẩm thuộc thẩm quyền phụ trách theo quy định pháp luật³ và từng ghi nhận xuất khẩu đi Trung Quốc từ năm 2017 đến nay để thực hiện theo quy trình đăng ký, phê duyệt nhanh của Trung Quốc.

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, trong số 18 chủng loại mặt hàng thuộc Nhóm 1 do phía Trung Quốc quy định, có 04 loại thực phẩm thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ Công Thương, bao gồm: sữa chế biến, dầu thực vật, bánh có nhân các loại, sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha. Trong đó, căn cứ hướng dẫn của phía Trung Quốc tại mục 2, điểm (i) của công văn này, doanh nghiệp sản xuất mặt hàng sữa chế biến đã đăng ký từ trước tiếp tục có hiệu lực và do Bộ NNPTNT chủ trì thực hiện.⁴ Bộ Công Thương sẽ tổ chức đăng ký doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng **dầu thực vật, bánh có nhân các loại, sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha** với HQTQ.

Bộ Công Thương cũng đã nhiều lần đề nghị HQTQ cung cấp mã HS của 18 loại thực phẩm thuộc Nhóm 1, tuy nhiên cơ quan này phản hồi đề nghị doanh nghiệp sản xuất Việt Nam chủ động tra cứu, tìm hiểu. Trước tình hình này, Bộ Công Thương đã tiến hành tra cứu và sơ bộ cụ thể hóa mã HS sản phẩm thuộc thẩm quyền phụ trách theo mô tả của HQTQ. Các mã HS có thể chưa đầy đủ và chỉ mang tính tham khảo. Cụ thể đề nghị tham khảo **Phụ lục 1** đính kèm công văn này.

³ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

⁴ Việc đăng ký doanh nghiệp sản xuất sữa chế biến xuất khẩu đi Trung Quốc do Bộ NNPTNT làm đầu mối theo Nghị định thư về kiểm dịch sữa và các sản phẩm sữa xuất khẩu đi Trung Quốc đã ký kết với HQTQ năm 2019.

4. Hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc thuộc thẩm quyền phụ trách của Bộ Công Thương theo quy trình phê duyệt đăng ký nhanh

Để kịp tổng hợp danh sách doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc theo quy trình phê duyệt đăng ký nhanh (của HQTQ) thuộc thẩm quyền phụ trách như đã nêu trên, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Sở Công Thương, Hiệp hội ngành hàng khẩn trương thông báo tới doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng **dầu thực vật, bánh có nhân các loại, sản phẩm bột ngũ cốc và mạt nha** trên địa bàn phụ trách hoặc doanh nghiệp thành viên đã và đang xuất khẩu đi Trung Quốc thực hiện đăng ký **theo một trong hai cách** như sau:

- **Cách 1:** Đăng ký trực tuyến tại Chuyên trang “Đăng ký doanh nghiệp” tại Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương: www.dangkydoanhnghiep.moit.gov.vn; (Chuyên trang sẽ được mở chính thức từ ngày 20 tháng 10 năm 2021); hoặc

- **Cách 2:** Gửi hồ sơ đăng ký về địa chỉ email của Bộ Công Thương: dkdnBCT@moit.gov.vn;

Đối với Cách 2, hồ sơ đăng ký gồm có: (i) Phiếu đăng ký thông tin theo mẫu tại **Phụ lục 2** đính kèm công văn này⁵; (ii) Bản scan Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; và (iii) Bản scan Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm.

Thời hạn tiếp nhận đăng ký của doanh nghiệp với cả hai cách trên là đến **hết ngày 29 tháng 10 năm 2021**.

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ: Phòng Đông Bắc Á-Nam Thái Bình Dương, Vụ Thị trường châu Á-châu Phi, Bộ Công Thương (điện thoại: 024-2220-5428).

Bộ Công Thương xin thông báo và trân trọng đề nghị Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các Hiệp hội ngành hàng khẩn trương thông báo tới các doanh nghiệp liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NNPTNT, Y tế (để phối hợp);
- Các đơn vị: XNK, KHCN, CN, PC, ĐB, VPB, TMĐT&KTS;
- Lưu: VT, AP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Khánh
Trần Quốc Khánh

⁵ Doanh nghiệp có thể tải về Phụ lục 1 và 2 từ mã QR nêu trên.

Phụ lục 1:
Danh sách mã HS của các loại thực phẩm thuộc thẩm quyền phụ trách của Bộ Công Thương theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

I. Danh mục sản phẩm dầu thực vật và các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 8-1:2011/BYT; QCVN 8-2:2011/BYT; QCVN 8-3:2011/BYT; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT; TCVN 7597:2013 (CODEX STAN 210-1999, Amd. 2013)

Mã HS	Mô tả hàng hóa theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Ghi chú
1507.90.90	Loại khác	Dầu đậu tương
1508.90.00	Loại khác	Dầu lạc đã tinh chế
1509	Dầu ô liu và các phân phân đoạn của dầu ô liu, đã hoặc chưa tinh chế nhưng không thay đổi về mặt hoá học.	Dầu ô liu
1509.10	Dầu nguyên chất (virgin)	
1509.10.10	Đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 30 kg	Dầu oliu nguyên chất
1509.10.90	Loại khác	
1510.00.90	Loại khác	
1511.90.20	Dầu tinh chế	
	Các phân phân đoạn của dầu tinh chế:	
	Các phân phân đoạn thể rắn:	
1511.90.31	Có chỉ số iốt từ 30 trở lên, nhưng dưới 40	
1511.90.32	Loại khác	
	Các phân phân đoạn thể lỏng:	
1511.90.36	Đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 25kg	
1511.90.37	Loại khác, có chỉ số iốt từ 55 trở lên, nhưng dưới 60	
1511.90.39	Loại khác	
	Các phân phân đoạn của dầu chưa tinh chế:	
1512.19.20	Đã qua tinh chế	
1512.19.90	Loại khác	
1512.29.90	Loại khác	Dầu hạt bông đã tinh chế
1513.19.90	Loại khác	Dầu dừa đã tinh chế; Dầu ba-ba-su đã tinh chế
1513.21.90	Loại khác	

Mã HS	Mô tả hàng hóa theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Ghi chú
1513.29.94	Olein hạt cọ, đã tinh chế, tẩy và khử mùi (RBD)	Dầu dừa (copra), dầu hạt cọ hoặc dầu cọ ba-ba-su
1513.29.95	Dầu hạt cọ, đã tinh chế, tẩy và khử mùi (RBD)	
1514.19.20	Đã tinh chế	
1514.91.10	Dầu hạt cải khác	
1514.99.90	Loại khác	
	Dầu hạt lanh và các phần phân đoạn của dầu hạt lanh:	Dầu hạt lanh
1515.19.00	Loại khác	Dầu hạt lanh đã tinh chế
	Loại khác	Các loại dầu khác
1515.29.91	Các phần phân đoạn thể rắn	
1515.29.99	Loại khác	
1515.30.90	Loại khác	Dầu thầu dầu đã tinh chế
1515.50.90	Loại khác	Dầu hạt vừng đã tinh chế
1515.90.19	Loại khác	Các loại dầu khác
1515.90.29	Loại khác	
1515.90.39	Loại khác	
1515.90.99	Loại khác	Dầu cám gạo
1516.20.96	Stearin hạt cọ đã tinh chế, tẩy và khử mùi (RBD)	Các loại dầu khác (có nguồn gốc thực vật)
1517	Margarine; các hỗn hợp hoặc các chế phẩm ăn được của chất béo hoặc thực vật hoặc các phần phân đoạn của các loại chất béo hoặc dầu khác nhau thuộc Chương này trừ chất béo hoặc dầu ăn được hoặc các phần phân đoạn của chúng thuộc nhóm 15.16.	Các loại dầu khác (có nguồn gốc thực vật)
1517.10	Margarin, trừ loại margarin lỏng:	
1517.10.10	Đóng bao bì kín khí để bán lẻ	
1517.10.90	Loại khác	
1517.90	Loại khác:	
1517.90.10	Chế phẩm giả ghee	
1517.90.20	Margarin lỏng	
1517.90.30	Của loại sử dụng như chế phẩm tách khuôn	
	Chế phẩm giả mỡ lợn; shortening:	
1517.90.43	Shortening	
1517.90.44	Chế phẩm giả mỡ lợn	

Mã HS	Mô tả hàng hóa theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Ghi chú
1517.90.50	Hỗn hợp hoặc chế phẩm ở dạng rắn khác của chất béo hay dầu thực vật hoặc của các phân phân đoạn của chúng	
	Hỗn hợp hoặc chế phẩm ở dạng lỏng khác của chất béo hay dầu thực vật hoặc của các phân phân đoạn của chúng:	
1517.90.61	Thành phần chủ yếu là dầu lạc	
1517.90.62	Thành phần chủ yếu là dầu cọ thô	
1517.90.63	Thành phần chủ yếu là dầu cọ khác, đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 25kg	
1517.90.64	Thành phần chủ yếu là dầu cọ khác, đóng gói với trọng lượng tịnh trên 25kg	
1517.90.65	Thành phần chủ yếu là dầu hạt cọ	
1517.90.66	Thành phần chủ yếu là olein hạt cọ	
1517.90.67	Thành phần chủ yếu là dầu đậu nành hoặc dầu dừa	
1517.90.68	Thành phần chủ yếu là dầu hạt illipe	
1517.90.69	Loại khác	
1517.90.90	Loại khác	
1518.00.14	Dầu lạc, dầu đậu nành, dầu cọ hoặc dầu dừa	
1518.00.15	Dầu hạt lanh và các phân phân đoạn của dầu hạt lanh	
1518.00.16	Dầu ô liu và các phân phân đoạn của dầu ô liu	
1518.00.19	Loại khác	

II. Danh mục sản phẩm bột, tinh bột, bánh có nhân

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 8-1:2011/BYT; QCVN 8-2:2011/BYT; QCVN 8-3:2011/BYT; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT

Mã HS	Mô tả hàng hóa theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Ghi chú
1101	Bột mì hoặc bột meslin	
	- Bột mì:	
1101.00.11	- - Tăng cường vi chất dinh dưỡng	Bột mì tăng cường Sắt và Kẽm
1101.00.19	- - Loại khác	Bột mì thông thường
1101.00.20	- Bột meslin	
1102	Bột ngũ cốc, trừ bột mì hoặc bột meslin	Bột ngũ cốc
1102.20.00	- Bột ngô	

Mã HS	Mô tả hàng hóa theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Ghi chú	
1102.90	- Loại khác:		
1102.90.10	-- Bột gạo		
1102.90.20	-- Bột lúa mạch đen		
1102.90.90	-- Loại khác		
11.05.10.00	- Bột, bột thô và bột mịn	Bột khoai tây	
1107	Malt, rang hoặc chưa rang.	Malt: Rang hoặc chưa rang	
1107.10.00	- Chưa rang		
1107.20.00	- Đã rang		
1108	Tinh bột; inulin.	Tinh bột: Mì, ngô, khoai tây, sắn, khác	
	- Tinh bột:		
1108.11.00	-- Tinh bột mì		
1108.12.00	-- Tinh bột ngô		
1108.13.00	-- Tinh bột khoai tây		
1108.14.00	-- Tinh bột sắn		
1108.19	-- Tinh bột khác:		
1108.19.90	--- Loại khác		
1108.20.00	- Inulin		Inulin
1109.00.00	Gluten lúa mì, đã hoặc chưa làm khô.		Gluten lúa mì
1902	Sản phẩm từ bột nhào (pasta), đã hoặc chưa làm chín hoặc nhồi (thịt hoặc các chất khác) hoặc chế biến cách khác, như spaghetti, macaroni, mì sợi (noodle), mì dẹt (lasagne), gnocchi, ravioli, cannelloni; couscous, đã hoặc chưa chế biến.	Sản phẩm từ bột nhào, đã hoặc chưa làm chín: spaghety, macaroni, mì sợi, mì ăn liền, mì dẹt, gnochì, ravioli, cannelloni, cháo ăn liền, bánh đa, phở, bún, miến...	
	- Sản phẩm từ bột nhào chưa làm chín, chưa nhồi hoặc chưa chế biến cách khác:		
1902.20	- Sản phẩm từ bột nhào đã được nhồi, đã hoặc chưa nấu chín hay chế biến cách khác:		
1902.20.10	-- Được nhồi thịt hoặc phụ phẩm dạng thịt		
1902.20.30	-- Được nhồi cá, động vật giáp xác hoặc động vật thân mềm		
1902.20.90	-- Loại khác		

Phụ lục 2:
Phiếu đăng ký thông tin dành cho doanh nghiệp sản xuất các loại thực phẩm thuộc thẩm quyền phụ trách của
Bộ Công Thương xuất khẩu đi Trung Quốc

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt:	
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh:	
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Trung (nếu có):	
Mã số thuế:	
Địa chỉ đăng ký kinh doanh:	Tỉnh/Thành phố:
	Quận/Huyện/Thị xã:
	Địa chỉ cụ thể:
Số điện thoại liên hệ:	
Địa chỉ Email liên hệ:	

Loại hình doanh nghiệp (có thể đánh dấu nhiều ô):		<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp là nhà máy chế biến – PS <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp bảo quản sản phẩm đông lạnh – CS <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ thường – DS	
STT	Sản phẩm đăng ký¹	Mã HS²	Ngày xuất khẩu sang Trung Quốc gần nhất (dd/mm/yyyy)

Chú thích:

¹ Sản phẩm đăng ký là các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất Việt Nam đã từng xuất khẩu đi Trung Quốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến nay, và thuộc một trong các danh mục sản phẩm dưới đây:

- *Dầu mỡ thực phẩm và nguyên liệu*: Dầu mỡ thực phẩm được dùng để chi dầu thực vật dùng để ăn hoặc chế biến được làm từ dầu thực vật ăn được và các sản phẩm đơn lẻ hay hỗn hợp chất béo thực vật đã qua chế biến bằng các phương pháp tinh chế hoặc chưng cất phân đoạn. Nguyên liệu ở đây dùng để chi hạt của cây có dầu được sử dụng để chiết xuất nguyên liệu làm dầu thực vật, chủ yếu gồm lạc và vừng để lấy dầu.

- *Các loại bánh có nhân*: dùng để chi các sản phẩm đông lạnh đã được làm chín hoặc chưa làm chín, có nhân làm từ nhiều loại nguyên liệu khác nhau và có vỏ bột mì như bánh bao, sủi cào, v.v.

- *Bột ngũ cốc và mạch nha*: dùng để chi các sản phẩm dạng bột mịn được làm từ việc nghiền và lọc hạt hoặc rỗ, củ của các loại cây trồng như ngũ cốc, khoai, trái cây, quả hạch, v.v. thành bột ăn được, hoặc sản phẩm mạch nha có được sau quá trình thủy phân.

² Điền mã HS 8 số hoặc 10 số, tham khảo theo Phụ lục 1.